

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của
Công ty TNHH BOB Hà Nội theo Giấy phép khai thác nước dưới đất
số 324/GP-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 324/GP-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 07/TTr-SNNMT ngày 05/01/2026 (kèm theo Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngày 18/12/2025 của Công ty TNHH BOB Hà Nội).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH BOB Hà Nội theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 324/GP-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH BOB Hà Nội.

- Địa chỉ: Số 42 TT20 Khu đô thị Văn Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế: 0105942784.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy may xuất khẩu Thạch Tượng tại thôn Tượng Phong, xã Thạch Quảng, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống và sản xuất của Nhà máy may xuất khẩu Thạch Tượng; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi đơn vị.

Lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:

- Đối với mục đích cấp nước cho sinh hoạt, ăn uống:

$$W_1 = 35 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 1.840 \text{ ngày} \times 365/365 = 64.400 \text{ m}^3.$$

- Đối với mục đích cấp nước cho dịch vụ giặt là:

$$W_2 = 35 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 1.840 \text{ ngày} \times 365/365 = 64.400 \text{ m}^3.$$

- Đối với mục đích cấp cho tạo hơi:

$$W_3 = 25 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 1.840 \text{ ngày} \times 365/365 = 46.000 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước từ ngày 17/11/2025 đến hết ngày 30/11/2030 (ngày hết hiệu lực của Giấy phép khai thác nước dưới đất số 324/GP-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 1.840 ngày; chế độ khai thác trong năm: 365/365.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $G_1 = 70.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp).

- $G_2 = 5.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho tạo hơi).

5. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $M_1 = 1,5\%$ (đối với khai thác nước dùng cho sản xuất).

- $M_2 = 2\%$ (đối với khai thác nước dùng cho kinh doanh dịch vụ).

- $M_3 = 0,2\%$ (đối với khai thác nước dùng cho tạo hơi).

7. Số tiền phải nộp 01 ngày:

$$T_{01 \text{ ngày}} = W_{01 \text{ ngày}} \times G \times K \times M = (35 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 70.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 1,4 \times 1,5\%) + (35 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 70.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 1,4 \times 2\%) + (25 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 5.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 1,4 \times 0,2\%) = 120.400 \text{ đồng}/\text{ngày}.$$

8. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.840 ngày (tính từ ngày 16/11/2025 đến hết ngày 30/11/2030; chế độ khai thác trong năm: 365/365).

9. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$T = (W_1 \times G_1 \times K \times M_1) + (W_2 \times G_1 \times K \times M_2) + (W_3 \times G_2 \times K \times M_3) = (64.400 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\%) + (64.400 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\%) + (46.000 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 0,2\%) = 221.536.000 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi một triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hằng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2026 (năm 2025 + năm 2026): 49.484.000 đồng.
- Số tiền phải nộp các năm tiếp theo (2027 - 2029): 43.946.000 đồng/năm.
- Số tiền phải nộp năm 2030 (từ ngày 01/01/2030 đến hết ngày 30/11/2030): 40.214.000 đồng.

10. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

11. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa.

12. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH BOB Hà Nội liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) đối với Công ty TNHH BOB Hà Nội.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa:

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH BOB Hà Nội; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH BOB Hà Nội:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH BOB Hà Nội gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước theo đúng nội dung được cấp phép; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

4. UBND xã Thạch Quảng thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Thạch Quảng; Công ty TNHH BOB Hà Nội; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCT_{VN864}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng